

QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN QUỐC GIA: CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ TRIỂN KHAI MÔ HÌNH TÀI TRỢ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG KH&CN

TS ĐỖ TIẾN DŨNG

Giám đốc Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia

Hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Quốc gia (Quỹ) giai đoạn vừa qua đã tạo được một số chuyển biến tích cực trong phương thức tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học. Cơ chế hoạt động của Quỹ đã chứng tỏ được hiệu quả đối với đặc thù của hoạt động KH&CN. Cơ chế này cũng như hàng loạt giải pháp đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN do Bộ KH&CN đề xuất đã được thể chế hóa trong các văn bản quan trọng trong quản lý KH&CN, bao gồm Luật KH&CN 2013 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động (năm 2008), Quỹ đã xây dựng và ban hành một hệ thống các quy định về quản lý các hoạt động tương đối đầy đủ nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao và thiết lập cơ chế hoạt động hiệu quả.

Về cơ chế vận hành, Quỹ thiết lập phương thức quản lý nhằm đảm bảo chất lượng nghiên cứu cơ bản (NCCB) ở nước ta đạt tới trình độ quốc tế. Quỹ đã xây dựng được hệ thống các Hội đồng ngành và liên ngành bao gồm các chuyên gia có năng lực khoa học tốt, được đông đảo giới khoa học tin nhiệm. Việc tư vấn có chất lượng, khách quan của các Hội đồng khoa học cùng với tiêu chí về năng lực và kết quả thực hiện nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế đã giúp nâng cao chất lượng đánh giá khoa học của Quỹ. Cơ chế sử dụng nguồn vốn của Quỹ giúp đẩy nhanh quá trình cấp phát kinh phí, tăng hiệu quả đầu tư, cũng như mở ra khả năng tài trợ các nhiệm vụ KH&CN ngay khi có yêu cầu, kịp thời đáp

ứng nhu cầu của thực tiễn. Cơ chế tài chính cho các đề tài/dự án Quỹ đang triển khai, đặc biệt là quy định mới về dự toán đề tài NCCB, hướng tới dự toán công lao động nghiên cứu khoa học một cách phù hợp, đồng thời đơn giản hóa thủ tục thanh toán đã tạo động lực tích cực cho các nhà khoa học.

Cơ chế quản lý của Quỹ đã chứng tỏ sự phù hợp với đặc thù hoạt động KH&CN của nước ta, vì vậy đã được triển khai, mở rộng cho việc tổ chức, thực hiện chương trình, đề tài/dự án KH&CN cấp quốc gia cũng như các cấp khác.

Mô hình Quỹ khoa học

Quỹ được thành lập theo mô hình cơ quan tài trợ KH&CN (funding agency) phổ biến trên thế giới, thực hiện các chức năng của một Quỹ khoa học (science foundation) với trọng tâm là hoạt động tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực KH&CN. Là cơ quan chuyên thực hiện tài trợ, hỗ trợ các hoạt động KH&CN, Quỹ có thể chủ động xây dựng tổ chức và cơ chế hoạt động,

thực hiện các hoạt động tài trợ, hỗ trợ một cách đầy đủ và hiệu quả theo chức năng nhiệm vụ được giao:

Tổ chức Quỹ đảm bảo thực hiện đầy đủ quy trình quản lý tài trợ, hỗ trợ hoạt động KH&CN. Cơ cấu tổ chức của Quỹ với Hội đồng quản lý, Cơ quan điều hành, Ban kiểm soát và các Hội đồng khoa học với các chức năng ra quyết định, thực thi, kiểm soát và tư vấn khoa học đã tạo nên một bộ máy hoàn chỉnh, đảm bảo phân lập chức năng, chuyên môn và phối hợp giữa các đơn vị.

Hoạt động của Quỹ hướng tới trách nhiệm đầy đủ và hiệu quả dài hạn. Với chức năng và nguồn lực được giao, Quỹ tổ chức thực hiện hoạt động KH&CN từ xác định mục tiêu, lập kế hoạch và thực thi để hướng tới hiệu quả cuối cùng. Mục tiêu hoạt động của Quỹ được xác định trong dài hạn, tạo điều kiện xây dựng chính sách, kế hoạch và thực thi hướng đến kết quả lâu dài, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực được giao trong việc nâng cao chất lượng hoạt động và phát triển

lực lượng KH&CN.

Hoạt động của Quỹ đảm bảo được sự độc lập trong xây dựng và thực thi chính sách KH&CN. Cơ chế này giúp hướng các cơ quan hành chính tập trung vào nhiệm vụ quản lý nhà nước, tách nhiệm vụ sự nghiệp ra khỏi cơ quan hành chính nhà nước.

Mô hình hoạt động của Quỹ được mở rộng đối với hệ thống cơ quan tài trợ, hỗ trợ hoạt động KH&CN đối với các bộ/ngành, địa phương. Theo quy định của Luật KH&CN 2013, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh thành lập Quỹ phát triển KH&CN để phục vụ yêu cầu phát triển KH&CN. Hiện nay, Bộ KH&CN đang xây dựng thông tư về điều lệ mẫu của các Quỹ Phát triển KH&CN này. Áp dụng mô hình Quỹ đối với việc tổ chức hoạt động KH&CN của các bộ/ngành, địa phương trong thời gian tới cần xây dựng cơ chế và vận hành phù hợp với đặc thù quản lý của các lĩnh vực và quy mô hoạt động (nhỏ) của các Quỹ địa phương.

Hội đồng khoa học

Quỹ thiết lập được phương thức quản lý phù hợp đối với hoạt động nghiên cứu khoa học ở nước ta, nhằm đảm bảo chất lượng nghiên cứu. Cụ thể, Quỹ đã áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học, xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả nghiên cứu, sử dụng các chuyên gia và Hội đồng khoa học có năng lực khoa học tốt, công tâm và khách quan.

Quỹ quy định các tiêu chí đảm bảo chuyên gia đánh giá có năng lực đánh giá nhiệm vụ KH&CN. Đối với chương trình NCCB do Quỹ tài

trợ, thành viên của các Hội đồng khoa học và các chuyên gia phản biện khoa học được lựa chọn theo các chuyên ngành nghiên cứu và phải đảm bảo có kết quả nghiên cứu xuất sắc trong thời gian 5 năm gần nhất. Quy trình và tiêu chí giúp lựa chọn được đội ngũ chuyên gia có thành tích khoa học xuất sắc, có uy tín để tư vấn, đánh giá chất lượng khoa học đối với các đề tài/dự án đề tài trợ. Quỹ cũng đã sử dụng chuyên gia đánh giá quốc tế đối với các đề tài NCCB trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

Ngày 31.3.2014, Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 588/QĐ-BKHCN về việc xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ KH&CN, trong đó quy định các tiêu chí chuyên gia KH&CN phục vụ tư vấn, đánh giá các nhiệm vụ KH&CN. Theo quy định này, trong 5 năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký tham gia cơ sở dữ liệu, chuyên gia KH&CN phải đáp ứng một trong các tiêu chí: chủ trì ít nhất 1 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia và tương đương hoặc 3 nhiệm vụ cấp bộ/tỉnh đã nghiệm thu; có ít nhất 1 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín (ISI) hoặc 5 bài báo khoa học đã được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia thuộc Danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư do Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước ban hành; hướng dẫn chính ít nhất 1 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ hoặc chủ biên ít nhất 1 cuốn sách chuyên khảo.

Quy định về chuyên gia đánh giá của Bộ KH&CN đã quy định các tiêu chí cụ thể về kết quả hoạt

động khoa học gần nhất, đảm bảo lựa chọn các chuyên gia có năng lực chuyên môn cao và đang hoạt động KH&CN để đảm bảo chất lượng đánh giá, tư vấn khoa học.

Tiêu chí công bố công trình khoa học

Quỹ quy định tiêu chí về công bố công trình khoa học trong và ngoài nước nhằm đảm bảo đánh giá khách quan, theo tiêu chuẩn quốc tế để đánh giá xét chọn và nghiệm thu các đề tài nghiên cứu. Đặc biệt, chương trình NCCB trong khoa học tự nhiên của Quỹ, công bố quốc tế là yêu cầu bắt buộc đối với minh chứng năng lực của chủ trì nghiên cứu và kết quả thực hiện của đề tài. Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, công bố quốc tế được khuyến khích trong giai đoạn 2010-2014, và trở thành điều kiện bắt buộc đối với các NCCB được Quỹ tài trợ từ năm 2015.

Công bố công trình khoa học trên các tạp chí khoa học đảm bảo giá trị của công trình nghiên cứu thông qua hệ thống bình duyệt (peer review). Tạp chí khoa học có uy tín cao có hệ thống bình duyệt khắt khe về chất lượng chuyên môn của các công trình. Có thể nói, đây là hệ thống đánh giá khoa học có chất lượng và khách quan đối với việc tổ chức, thực hiện nghiên cứu khoa học, đặc biệt là trong điều kiện hoạt động KH&CN của nước ta và với đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia khoa học còn hạn chế trong nhiều lĩnh vực chuyên môn.

Các tiêu chuẩn về chất lượng của Quỹ được chấp nhận và dần được sử dụng như một tiêu chí chất lượng trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Hiện nay, nhiều viện nghiên cứu, trường đại học như Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà

Nội đã đưa vào áp dụng tiêu chí công bố công trình khoa học quốc tế để đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu của cán bộ khoa học. Các công trình khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín cũng được xem xét thành tích nghiên cứu của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước.

Cơ chế tài chính

Cơ chế tài chính áp dụng cho Quỹ bao gồm cơ chế sử dụng nguồn vốn của Quỹ và cơ chế tài chính cho các đề tài/dự án.

Về cơ chế sử dụng nguồn vốn của Quỹ: nguồn vốn của Quỹ được bổ sung hàng năm và không phụ thuộc vào niên độ ngân sách (được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định). Như vậy, về nguyên tắc, Quỹ có thể thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ KH&CN đăng ký thực hiện ở mọi thời điểm trong năm (khác với cơ chế kế hoạch). Thời gian từ khi đăng ký dự án khoa học đến thời điểm cấp kinh phí thực hiện ngắn (phụ thuộc tiến độ đánh giá đầu vào), giúp đẩy nhanh quá trình cấp phát kinh phí, tăng hiệu quả đầu tư.

Cơ chế tài chính cho các đề tài/dự án: Quỹ đang triển khai áp dụng quy định mới về dự toán đề tài NCCB dựa trên đóng góp (vai trò và thời gian) của các thành viên tham gia nhóm nghiên cứu thay cho việc dự toán theo các kết quả trung gian. Việc đóng góp của các thành viên được thẩm định (với sự tư vấn của Hội đồng khoa học) dựa trên năng lực, thời gian tham gia và kết quả đăng ký của đề tài. Với cơ chế này, các nhà khoa học được trả công căn cứ vào chất lượng và thời gian đầu tư cho nghiên cứu, tương xứng với kết quả thực hiện của đề tài. Đồng thời, cơ chế này còn góp phần đơn giản hóa thủ tục

thanh toán, tạo động lực tích cực cho các nhà khoa học.

Nghị định 95/2014/NĐ-CP về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN quy định các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sẽ được cấp kinh phí thông qua Quỹ. Cùng với việc hình thành hệ thống Quỹ phát triển KH&CN của các bộ/ngành và địa phương, cơ chế sử dụng vốn của Quỹ sẽ được áp dụng rộng rãi cho hoạt động KH&CN ở các ngành, các cấp.

Thách thức

Trong tiến trình đổi mới hoạt động KH&CN, một số cơ chế hoạt động của Quỹ đã chứng tỏ được hiệu quả đối với đặc thù của hoạt động KH&CN và đã được nghiên cứu, mở rộng. Tuy nhiên, để áp dụng thành công các cơ chế này trên quy mô rộng hơn, cũng như tiếp tục xây dựng các cơ chế quản lý, hoạt động đối với Quỹ, còn không ít thách thức, khó khăn:

Mô hình cơ quan tài trợ: mô hình Quỹ được áp dụng đối với các nhiệm vụ KH&CN các cấp sẽ phát huy các điểm tích cực đối với công tác quản lý KH&CN và quản lý tài chính hoạt động KH&CN. Tuy nhiên triển khai mô hình Quỹ còn có nhiều thách thức, đặc biệt với việc triển khai theo quy mô nhỏ, với nguồn lực hạn chế cho từng lĩnh vực (Quỹ phát triển KH&CN bộ/ngành) hay địa phương (Quỹ phát triển KH&CN tỉnh).

Tổ chức Hội đồng khoa học: các Hội đồng khoa học với năng lực chuyên môn cao sẽ giúp nâng cao chất lượng hoạt động tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, yếu tố quan trọng hơn, bên cạnh chất lượng chuyên môn của Hội đồng, là tính khách quan, công tâm trong đánh giá, tư vấn.

Tiêu chí công bố công trình khoa học và đánh giá khoa học: công bố công trình khoa học là tiêu chí về mặt hành chính, minh chứng một cách tương đối năng lực của nhóm nghiên cứu và chất lượng của sản phẩm khoa học. Tuy nhiên đánh giá khoa học còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

Cấp kinh phí theo “cơ chế Quỹ”: cơ chế cấp kinh phí thông qua Quỹ cần được hướng dẫn cụ thể, đảm bảo các yêu cầu về nguồn vốn cho hoạt động KH&CN cũng như thống nhất với hệ thống quản lý tài chính...

*
* *

Việc hình thành và đưa Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia vào hoạt động đánh dấu một bước tiến quan trọng trong công cuộc đổi mới cơ chế quản lý KH&CN theo Quyết định 171/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sau hơn 6 năm hoạt động, Quỹ đã tạo được những chuyển biến tích cực trong đổi mới phương thức tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học. Các chương trình do Quỹ tài trợ đã tạo bước chuyển biến rõ nét về chất lượng nghiên cứu khoa học và phát triển lực lượng khoa học. Tuy nhiên, để đạt được kỳ vọng về chất lượng hoạt động và góp phần đưa hoạt động KH&CN thật sự hòa nhập với thế giới là một chặng đường dài, đòi hỏi nỗ lực của nhiều bên, đặc biệt là sự quyết tâm của các cơ quan quản lý và sự ủng hộ của cộng đồng khoa học.